

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Số: 25./2023/CV-FTV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 08 tháng 08 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Thu Hằng

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc tài chính

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam xin công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 30/8/2023 tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

Thông tin các tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 08 tháng 08 năm 2023

Người thực hiện công bố thông tin





Thái Bình, ngày 07 tháng 08 năm 2023

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (mã số doanh nghiệp 1000383611) trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (Đại hội), cụ thể:

- Thời gian:** 09h00 ngày 30/08/2022 (thứ tư).
- Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam  
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.
- Chương trình nghị sự:** Gửi kèm theo Thông báo mời họp.
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: <http://fortresstools.com.vn/> (chuyên mục Quan hệ Cổ đông).  
Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (Cổ đông có thể sử dụng theo mẫu đăng tải tại <https://fortresstools.com.vn> (chuyên mục Quan hệ Cổ đông)).
- Xác nhận tham dự Đại hội:**
  - Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về BTC Đại hội trước **chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 25/08/2023**;
  - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội **chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 25/08/2023** bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về BTC Đại hội.
- Biểu quyết từ xa thông qua gửi thư, fax, thư điện tử**
  - Cổ đông được biểu quyết thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua gửi thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội **chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 25/08/2023**.
  - Các cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức Đại hội **chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 29/08/2023**.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: +84-2273.618.991- Fax: +84-2273.618.995

Liên hệ: Bà Tô Thị Thùy Điện thoại: +84-2273618882/ +84906176788

Email: [thuy.to@fortresstools.com.vn](mailto:thuy.to@fortresstools.com.vn)

Để thuận tiện cho Quý cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ hỗ trợ đưa, đón quý Cổ đông tại Hà Nội vào thời gian sau (*Quý cổ đông có thể lựa chọn 1 trong 2 thời điểm*):

- 1 xe đón khách trước 18h00 ngày 29/08/2023 tại sân bay Nội Bài – Hà Nội và công ty sẽ bố trí đặt phòng khách sạn cho Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền nghi tại Thái Bình.
- 1 xe đón khách vào lúc 06h00 tại sân bay Nội Bài ngày 30/08/2023.

Quý cổ đông vui lòng đăng ký chậm nhất vào lúc 16h00 ngày 25/08/2023 tới Ban tổ chức Đại hội để công tác chuẩn bị được chu đáo.

*Trân trọng thông báo./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TSAI CHUI TIEN**

VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC.



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Thai Binh, August 07, 2023

### INVITATION

*To the Annual General Meeting of Shareholders 2023 of  
Vietnam Fortress Tools JSC.*

#### **Dear Shareholders of Vietnam Fortress Tools JSC**

The Board of Directors of Vietnam Fortress Tools JSC (Business code: 1000383611) would like to invite Shareholders to attend the Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC in 2023:

1. **Time:** 09h00 date August, 30<sup>th</sup> 28, 2023 (Wednesday)
2. **Address: Headquarter of Vietnam Fortress Tools JSC.**  
Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province, Vietnam
3. **Participant:** All shareholders of Vietnam Fortress Tools Joint Stock Company
4. **Agenda:** Attached to the invitation
5. **Documents for the General Meeting:** The documents for the General Meeting of Shareholders can be found at <http://fortresstools.com.vn/> (Investor Relations section).

The Company's 2022 audited financial statements are currently being completed. Fortress will announce on the address: <http://fortresstools.com.vn/> as soon as possible before the Annual General Meeting.

In case shareholders cannot attend the meeting, they can authorize another person (Shareholders could use form posted at: <http://fortresstools.com.vn/> (Investor Relations section)).

6. **Confirmation of attendance:**
  - For proposals from shareholders or authorized person on the content of the program of the Annual Meeting of Shareholders, please send your comments to organizing committee **no later than 16:00 on August 25<sup>th</sup>, 2023;**
  - In order to organize the General Meeting of Shareholders, the shareholders or the authorized persons should confirm their attendance **no later than 16:00 on August 25<sup>th</sup>, 2023** by contacting or sending the Attendance form to Organizing Board of the Annual General Meeting.
7. **Remote voting via mail, fax, email**
  - Shareholders could vote through mail, fax, and email. Shareholders must send a written request via mail, fax or email about voting through mail, fax, or email to the Organizing Board of the Annual General Meeting **no later than 16h00 on August 25<sup>th</sup>, 2023.**

- Shareholders must send a Voting Form (according to the form prescribed by the Organizing Board) to the Organizing Board of the Annual General Meeting **no later than 16h00 on August 29<sup>th</sup>, 2023.**

**ORGANIZING BOARD OF ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2022  
VIETNAM FORTRESS TOOLS JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province, Vietnam

Phone: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

Contact: Ms. To Thi Thuy Phone: +84-2273618882/ +84906176788

Email: [thuy.to@fortresstools.com.vn](mailto:thuy.to@fortresstools.com.vn)

For the convenience of shareholders to attend the meeting, the Company will support the pick-up of shareholders in Hanoi with two times:

- A pick-up car before 18:00 on August 29<sup>th</sup>, 2023 at Noi Bai Airport - the company will book hotel rooms for shareholders or authorized people in Thai Binh.
- A pick-up car at 6:00 a.m August 30<sup>th</sup>, 2023 at Noi Bai Airport.

Shareholders please register no later than 16:00 on August 25<sup>th</sup>, 2023 to the organizing committee for well prepare.

***Best Regards,***

**ON BEHALF OF THE  
BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**



**TSAI CHUI TIEN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
**VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC.**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Agenda for Annual General Meeting of Shareholders 2023**

**Địa điểm/Venue:** Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh Province, Vietnam

**Thời gian tổ chức/Time:** 09h00, 30/08/2023

<b>Thời gian/Time</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Program</b>
09h00 - 09h15	Đón tiếp và phát tài liệu	Receiving guest, delivering meeting materials
09h15 - 09h20	Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Announcing purposes and introducing participants
09h20 - 09h25	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Reporting results of shareholder status checking for meeting attendance
09h25 - 09h30	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.	Approving the members of Presidium, the Secretariat, and Vote-Checking Committee
09h30 - 09h40	Thông qua chương trình đại hội, quy chế Tổ chức của Đại hội.	Approving meeting agenda and regulations
09h40 - 09h50	Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023	Presenting 2022 Business Result Report and 2023 Business Plan
09h50 - 09h55	Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị	Presenting the Board of Directors' Report on governance and performance of the Board and every Board member in 2022
09h55 - 10h00	Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022, kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.	Presenting the Controlling Board on the company's business performance, performance of the Board of Directors and the General Director in 2022
10h00- 10h05	Trình bày Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên	Presenting the Controlling Board's Report on evaluation of performance by the Board and each controller in 2022
10h05 - 10h10	Trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán	Presenting 2022 Audited Financial Statements
10h10 - 10h15	Trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023	Presenting the Proposal for Profit Distribution of 2022 and Profit Distribution Plan of 2023

10h15 - 10h20	Trình bày Tờ trình mức chi trả thù lao dự kiến cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023	Presenting the Proposal of Estimated Remuneration payment in 2023 for members of the Board of Directors and Controlling Board
10h20 - 10h25	Trình bày tờ trình Thông tin đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	Presenting the Proposal of Auditor Information and authorizing the Board of Directors to select the auditor for 2024 Financial Statements
10h30- 10h35	Trình bày tờ trình thông qua giao dịch với các bên liên quan	Presenting the Proposal for approving transaction with related parties
10h35- 10h45	Trình bày tờ trình Sửa đổi điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT	Presenting the Proposal for amendment to the company charter, internal management regulations and Operational regulations of the Board of Directors
10h45 - 11h15	Đại hội thảo luận	Discussion
11h15 - 11h20	Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu biểu quyết	Vote
11h20 - 11h30	Đại hội nghỉ giải lao	Break
11h30 - 11h35	Thông qua Biên bản đại hội, Nghị Quyết	Approving meeting minutes and resolution
11h35 - 11h40	Bế mạc đại hội	Closing

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**  
**ORGANIZATION COMMITTEE**



CHỦ TỊCH HĐQT  
**TSAI CHUI TIEN**

Thái Bình, ngày 07 tháng 08 năm 2023

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

#### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi chung là “**Đại hội**” hoặc “**cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện, tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

#### CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

###### 1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam được xác định theo danh sách chốt tại ngày 31/7/2023 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

###### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

###### a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền họp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ);
- Giấy mời họp.

###### b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 01 Phiếu biểu quyết màu trắng.

###### c) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

###### d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần





trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

- e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, giữ gìn an ninh, không gây rối loạn, mất trật tự trong cuộc họp ĐHĐCĐ.
- h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Chủ tọa, Đoàn chủ tọa**

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) là Đoàn chủ tọa; Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa:
  - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để ĐHĐCĐ diễn ra có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
  - e) Có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

00383  
CÔNG  
CỔ P  
NG NHI  
FOR  
VIỆT  
HAI BIN

- f) Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung chương trình họp của Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

#### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký gồm một hoặc một số người do Chủ tọa cử.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung Đại hội.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo Biên bản, Nghị Quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
  - c) Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền dự Đại hội.
  - b) Lập Biên bản kiểm phiếu theo từng nội dung biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội và cho Chủ tọa, Ban thư ký.
3. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp**



1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp có quyền biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc được đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
  - a) Biểu quyết bằng cách đánh dấu trên Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, hoặc không tán thành, hoặc không có ý kiến). Sau khi biểu quyết, tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, cổ đông/người được uỷ quyền ký xác nhận, ghi rõ họ tên và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong.
  - b) Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo các nội dung: Tán thành, hoặc không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:
    - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.
    - Thông qua Biên bản Đại hội;
    - Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tọa.
3. Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo điểm d, khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp: Cổ đông được biểu quyết thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.
4. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số Phiếu biểu quyết không sử dụng đến, số Phiếu được biểu quyết bởi cổ đông/người được uỷ quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu biểu quyết.
5. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.
6. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội năm 2023: Thông qua các nội dung dự kiến xin ý kiến Đại hội khi đạt tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa, Thư ký hoặc những người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

#### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm có 4 Chương, 11 Điều do Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.
2. Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**1.1. Nhân sự của HĐQT**

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên. Cụ thể nhân sự HĐQT gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tsai Chui Tien	Chủ tịch	16/04/2021	
2	Bà Lê Thị Thu Hằng	Thành viên	16/04/2021	
3	Bà Tô Thị Phương Lan	Thành viên	16/04/2021	
4	Ông Bùi Văn Thành	Thành viên độc lập	16/04/2021	
5	Ông Đỗ Xuân Thành	Thành viên độc lập	16/04/2021	

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

**1.2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Thực hiện Nghị quyết số 2806/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc,



Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh (Theo Báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	
		Thực hiện (Triệu đồng)	Kế hoạch (Triệu đồng)
1	Vốn điều lệ	268.078	268.078
2	Doanh thu thuần	648.817	805.000
3	Lợi nhuận trước thuế	(156.289)	168.158
4	Lợi nhuận sau thuế	(155.429)	13.685

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
- Việc phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021: không thực hiện
- Về lương, thù lao và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty thực hiện năm 2022: 873.014.175VND
- Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên Hợp đồng	Bên liên quan	Ngày ký hợp đồng	Tổng giá trị Hợp đồng	Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm kí hợp đồng	Tỉ lệ giữa tổng giá trị hợp đồng với tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm kí hợp đồng
1	13052021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	13/5/2021	401,335,040	1,540,571,800,875	0.03%
2	27052021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	27/5/2021	800,000,000	1,540,571,800,875	0.05%
3	04062021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	4/6/2021	200,000,000	1,535,987,352,993	0.01%
4	09072021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	9/7/2021	230,000,000	1,537,912,473,310	0.01%
5	16072021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	16/7/2021	3,000,000,000	1,537,912,473,310	0.20%
6	14102021-TH/FTVO	Lê Thị Thu Hằng	14/10/2021	240,000,000	1,590,560,426,466	0.02%
7	01/2021/HĐV	Tsai Chui Tien	26/5/2021	42,190,773,228	1,540,571,800,875	2.74%

8	21122021-TS/FTV	Tsai Chui Tien	21/12/2021			0.14%
9	02/HDVV/TS-FTV	Tsai Chui Tien	27/9/2022	2,097,559,726	1,538,151,511,358	0.07%
10	29102022-TS/FTV	Tsai Chui Tien	28/10/2022	1,100,000,000	1,511,437,062,481	0.24%
11	28102022-TS/FTV	Tsai Chui Tien	28/10/2022	3,600,000,000	1,510,871,703,976	0.12%
12	22112022/TS-FTV	Tsai Chui Tien	22/11/2022	1,790,000,000	1,510,871,703,976	0.17%
13	06 /HDVV/TS-FTV	Tsai Chui Tien	14/12/2022	2,600,000,000	1,500,364,199,885	0.35%
14	07 /HDVV/TS-FTV	Tsai Chui Tien	16/12/2022	4,600,000,000	1,327,667,179,431	0.34%
15	08 /HDVV/TS-FTV	Tsai Chui Tien	19/12/2022	4,500,000,000	1,327,667,179,431	0.15%
16	01/HDVV/TS-FTV	Tsai Chui Tien	30/8/2022	2,000,000,000	1,327,667,179,431	2.56%
				37,840,000,000	1,477,592,544,450	

### 1.3. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty.

- Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT: Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
- Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	1002/2022/ QĐHĐQT	10/2/2022	Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngoại thất sân vườn, đồ ngũ kim	100%
02	1203/2022/ QĐHĐQT	12/3/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên	100%
03	2103/2022/ QĐHĐQT	21/3/2022	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
04	3003/2022/ QĐ-HĐQT	30/3/2022	Thông qua giao dịch vay với công ty liên quan	100%
05	1304/2022/ QĐ-HĐQT	13/4/2022	Thông qua chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Hà Nội	100%
06	1205/2022/ QĐHĐQT	12/5/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên	100%
07	1605/2022/ QĐHĐQT	16/5/2022	Thông qua kế hoạch vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
08	0406/2022/ QĐHĐQT	04/06/2022	Thông qua tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
09	2306/2022/ QĐ-HĐQT	23/06/2022	Thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%

11-C  
TY  
AN  
NGU KI  
ESS  
IAM  
T. THAI

10	2406/2022/ QĐ-HĐQT	24/06/2022	Thông qua sửa đổi bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
11	2906- 01/2022/QĐ -HĐQT	29/6/2022	Thông qua giao dịch với các bên liên quan	100%
12	2906- 02/2022/QĐ -HĐQT	29/6/2022	Thông qua lựa chọn công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022	100%
13	2906- 03/2022/QĐ -HĐQT	29/6/2022	Thông qua bổ nhiệm Thư ký công ty	100%
14		5/7/2022	Thông qua điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
15	2507- 01/2022/QĐ -HĐQT	25/7/2022	Thông qua huy động vốn từ ngân hàng HD Bank	100%
16	2507- 02/2022/QĐ -HĐQT	25/7/2022	Thông qua cập nhật thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài	100%
17	2508/2022/ QĐ-HĐQT	25/8/2022	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc kinh doanh đối với ông Hsu Christopher Tony	100%
18	0410/2022/ QĐHĐQT	04/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	100%
19	2610/2022/ QĐ – HĐQT	26/10/2022	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường	100%
20	1211- 01/2022/QĐ -HĐQT	12/11/2022	Thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường	100%
21	1211- 02/2022/QĐ -HĐQT	12/11/2022	Thông qua bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
22	0812/2022/ QĐ-HĐQT	8/12/2022	Thông qua ông Tsai Chui Tien làm giám đốc điều hành công ty FT-Ostermann GmbH và là người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp	100%
23	1212/2022/ QĐ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với bà Dương Thị Thơm và bổ nhiệm bà Trần Thị Thúy Nguyên làm TGD công ty	60%

#### 1.4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

Năm 2022, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết,



Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

### **1.5. Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành của Công ty được thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Tổng Giám đốc.

Thông qua hoạt động giám sát cho thấy: Ban điều hành đã thực hiện lịch họp hằng tháng, quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao.

## **II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023**

Năm 2023, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ công tác như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội;
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ như sau:
  - + Tổ chức triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2023. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Tsai Chui Tien**

Thái Bình, ngày ..... tháng 08 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thay mặt HĐQT, tôi xin phép báo cáo quý vị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch - nhiệm vụ năm 2023 như sau:

**I. Kết quả hoạt động năm 2022:**

**1. Nhân sự**

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam trong năm 2022 và đến thời điểm hiện tại như sau:

Danh sách thành viên HĐQT đương nhiệm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 1604/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2021 và Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2021-2026 đã họp phiên họp đầu tiên ngày 16/4/2021 gồm:

1. Ông Tsai Chui Tien – Chủ tịch HĐQT- Bổ nhiệm ngày 16/4/2021
2. Bà Lê Thị Thu Hằng – Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm ngày 16/4/2021
3. Bà Tô Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT - Bổ nhiệm ngày 22/1/2021
4. Ông Bùi Văn Thành - Thành viên HĐQT độc lập- Bổ nhiệm ngày 16/4/2021
5. Ông Đỗ Xuân Thành - Thành viên HĐQT độc lập- Bổ nhiệm ngày 16/4/2021

Trong năm tài chính 2022, các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã phê chuẩn.

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:**

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Toàn xã hội đối mặt với khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đã ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

Kết quả kinh doanh trong năm 2022 của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng - Theo báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán*



TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Thực hiện năm 2023	TH/ KH 2022 (%)	Tăng/Giảm so với năm 2021 (%)
		Thực hiện	Kế hoạch			
1	Vốn điều lệ	268.078	268.078	268.078		
2	Doanh thu thuần	648.817	805.000	567.715	80,60%	-11,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	(156.289)	168.158	-71.841	-34,06%	77,60%
4	Lợi nhuận sau thuế	(155.429)	13.685	-61.064	-1135,76%	369,88%
5	Tỷ suất LN/DT (ROS)	-23,96%	1,70%	2,99%	-2.594,63%	-1574,44%
6	Tỷ suất LN/TTS BQ (ROAA)	-2,04%	0,87%	1,16%	-234,55%	-276,03%
7	Tỷ suất LN/VCSH BQ (ROAE)	-4,32%	1,81%	2,53%	-238,94%	-270,88%

Lợi nhuận trong năm 2022 không đạt được kế hoạch ĐHCĐ năm 2022 đưa ra và giảm so với năm trước. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 giảm so với năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh. Một số đơn hàng bị hủy nên công ty phải bán thanh lý dưới giá vốn và trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Do vậy, giá vốn hàng bán trong năm tăng cao.

Đây là những nguyên nhân chính làm kết quả kinh doanh trong năm 2022 của công ty không có lợi nhuận, không đạt kế hoạch đưa ra.

Trong năm, sản phẩm kéo vẫn là sản phẩm chủ lực của công ty, chiếm 45,38% doanh thu toàn công ty trong năm. Dòng sản phẩm công cụ (xèng, cuốc, cào...) chiếm 51,56% doanh thu, mặt hàng đồ gia dụng bằng kim loại, đồ chơi bằng gỗ chiếm tỷ trọng thấp. Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Trong năm công ty đã đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ngoài các sản phẩm dụng cụ làm vườn truyền thống, trong năm công ty đã nghiên cứu và sản xuất một số

sản phẩm mới như thang gấp, xe kéo lắp ráp, xeng xúc tuyết... Đây là những mặt hàng có giá trị lớn, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao cho công ty.

Ngoài những khách hàng truyền thống, từ năm 2021 công ty đã ký hợp đồng có giá trị lớn với khách hàng Corona, Tricam.... Đây là những khách hàng tiềm năng của công ty đem lại doanh thu cao trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

### **3. *Đánh giá hiệu quả Hoạt động đầu tư:***

**Đầu tư máy móc, thiết bị:** Trong năm 2022, công ty đã đầu tư thêm máy móc, thiết bị phục vụ cho mở rộng sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị máy móc thiết bị đầu tư trong năm là 11.294.452.057 đồng.

### **4. *Đánh giá hiệu quả Hoạt động huy động vốn:***

Với uy tín tín dụng tốt, Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong năm.

#### **Vốn vay:**

Số dư nợ vay ngày 31/12/2022: 600,36 tỷ đồng, tăng 3,17% so với đầu năm, trong đó:

- Số dư vay ngắn hạn: 517,76 tỷ đồng, chiếm 86,12% tổng dư nợ
- Số dư vay dài hạn là 82,60 tỷ đồng, chiếm 13,88% tổng dư nợ.

Ngân hàng HD bank, TP Bank, Shanghaibank là những ngân hàng đã hợp tác từ lâu với công ty, hạn mức cho vay ổn định. Năm 2022 Công ty đã làm việc với một số ngân hàng khác để tăng hạn mức hiện có, đảm bảo cho nhu cầu sản xuất trong các năm tới.

Ngoài ra, công ty cũng thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư với các hoạt động gặp gỡ nhà đầu tư, cung cấp thông tin, tuyên truyền quảng bá cho doanh nghiệp một cách bài bản dưới sự trợ giúp của các đơn vị tư vấn như EY, Vietcapital. Đồng thời bổ sung các nhân sự chủ chốt gồm các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị doanh nghiệp... nhằm nâng cao chất lượng bộ máy quản trị doanh nghiệp. Chúng tôi đặt mục tiêu cung cấp các thông tin đầy đủ, minh bạch, đáp ứng các tiêu chuẩn của công ty niêm yết, giúp các nhà đầu tư có cái nhìn tổng thể và khách quan về quyết định đầu tư vào Fortress.

### **5. *Kết luận***

Trong năm 2022, doanh thu thuần của Công ty đạt 648.817.400.743 đồng và lỗ sau thuế 155.429.323.289 đồng. Năm 2022 là năm ảnh hưởng của bệnh dịch nặng nề, công ty đã phải thực hiện Phương án “3 tại chỗ” để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm

duy trì đơn hàng và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động. Do vẫn còn chịu ảnh hưởng từ các năm trước, cho nên Công ty vẫn cần nỗ lực hơn nữa để có thể đạt được kết quả như Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đề ra.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

### **1. Định hướng chung:**

Năm 2023, Công ty sẽ tập trung vào một số hoạt động sau đây:

- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới như thang gấp, xe kéo lắp ráp, xẻng xúc tuyết... đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nhu cầu người tiêu dùng;
- Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

### **2. Các hoạt động cụ thể:**

- Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho năm 2023, công ty sẽ làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để sắp xếp nguồn vốn mở rộng hoạt động SXKD của Fortress.

### **3. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

Với nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và tận dụng tối đa công suất của nhà máy hiện có, Công ty sẽ sản xuất thêm mặt hàng thang gấp, xe kéo lắp ráp, xẻng xúc tuyết cỡ lớn, đồ gia dụng bằng kim loại.... Hiện tại, công ty đã nhận được các đơn hàng và sự ủng hộ của các đối tác về các mặt hàng mới này.

Ngoài những khách hàng truyền thống, chúng tôi cũng đã làm việc thêm với một số khách hàng mới như Corona, Tricam,.... Từ kinh nghiệm hàng chục năm làm việc với các khách hàng tên tuổi lớn nhất trên lĩnh vực bán lẻ như Walmart, Aldi, LIDL, Home depot, thông qua mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với LIDL, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục phát triển quan hệ tương tự với các khách hàng khác. Dựa vào đó, Fortress tự tin rằng công ty sẽ phát triển trong các năm tới, từ nhà sản xuất lớn thứ 2 thế giới trên lĩnh vực dụng cụ làm vườn, vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng tiêu dùng quy mô lớn tại khu vực và thị trường Việt Nam. Fortress hướng tới doanh thu đạt 24 triệu USD vào năm 2023.

Dựa trên tình hình hiện tại, chúng tôi đưa ra kế hoạch kinh doanh cho năm 2023 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng-Theo báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022
1	Vốn điều lệ	268.078	268.078
2	Doanh thu thuần	564.000	648.817
3	Lợi nhuận sau thuế	13.685	(155.429)
4	Tỷ suất LN/DT (ROS)	-23,96%	1.70%
5	Tỷ suất LN/TTS BQ (ROAA)	-2,04%	0.87%
6	Tỷ suất LN/VCSH BQ (ROAE)	-4,32%	1.81%

Vốn điều lệ và các chỉ tiêu khác có thể điều chỉnh tùy theo quyết định chia cổ tức của ĐHCĐ. Trên cơ sở ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định việc phân chia cổ tức cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được kết quả tốt.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**TRẦN CHUÍ TIẾN**



Số: 3008/2023/BKS-FTV

Thái Bình, ngày 30 tháng 08 năm 2023

## BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Căn cứ Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Hôm nay vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở chính Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành buổi họp với thành phần và nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thành phần

1. Các thành viên Ban kiểm soát

Bà Vi Nguyệt Cẩm – Trưởng ban BKS

Bà Lê Thị Thu Hương – Thành viên BKS

Bà Đinh Thị Lan Hương – Thành viên BKS

2. Chủ trì cuộc họp: Bà Vi Nguyệt Cẩm – Trưởng ban BKS

3. Thư ký cuộc họp: Bà Lê Thị Thu Hương – Thành viên BKS

#### II. Nội dung cuộc họp

##### 1. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2022: ....

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát: .....

Ban kiểm soát hoạt động gồm ba thành viên. Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát cử đại diện tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của công ty.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh kiến nghị những nội dung liên quan.
- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát quy trình, thủ tục ban hành các văn bản, tài liệu của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp khắc phục.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của công ty.

## 2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2022

(Theo báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2021 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2021 (%)
1	Doanh thu thuần	805,00	648,17	729,13	80,60%	11,65%
2	Lợi nhuận trước thuế	168,15	(156,28)	(32,25)	-34,06%	77,60%
3	Lợi nhuận sau thuế	13,68	(155,42)	(33,07)	-1135,76%	369,88%

Trong năm 2022, chỉ tiêu doanh thu thuần của công ty đạt 648,17 tỷ đồng, giảm kế hoạch 80,60%, đồng thời giảm 11,65% so với năm 2021. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế, công ty không đạt kế hoạch khi lỗ trước thuế là 156,28 tỷ đồng và lỗ sau thuế là 155,42 tỷ đồng. Trong năm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị lỗ do các nguyên nhân như sau:

-Đối với chi phí nguyên vật liệu chính, dịch bệnh Covid làm ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới và cung cầu sắt thép tại thị trường Trung Quốc làm giá sắt thép tăng vọt. Đồng thời một số đơn hàng phải hủy với lý do cước vận tải biển cao nên công ty phải bán thanh lý dưới giá vốn và trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho lô hàng bị hủy này.



-Đối với các chi phí sản xuất khác, do tình hình dịch khủng hoảng kinh tế cuối năm 202, công ty đã phải thực hiện 3 tại chỗ để duy trì được các đơn đặt hàng từ nước ngoài, đảm bảo được công tác sản xuất không bị gián đoạn và ổn định việc làm cho người lao động.

-Đối với chi phí bán hàng, từ năm 2022, công ty chuyển bán hàng trực tiếp cho khách hàng mà không qua công ty trung gian, khiến chi phí kiểm định hàng tăng cao. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh, cước phí vận chuyển cũng như cước biển tăng đã khiến chi phí bán hàng tăng vọt trong năm 2022.

Trong 2 năm 2021-2022, dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề trên toàn cầu và khủng hoảng kinh tế trong đó có Việt Nam.

Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được kết quả kinh doanh năm 2022. Tuy nhiên Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo rà soát công tác lập kế hoạch sản xuất năm 2023 trên cơ sở thận trọng và phù hợp với tình hình diễn biến kinh tế - xã hội phức tạp trong năm 2023, đồng thời việc phối hợp sản xuất cần được thực hiện chặt chẽ nhằm đạt được mục tiêu đề ra, đem lợi nhuận trong năm 2023.

Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022**

Báo cáo tài chính năm 2022 được lập theo Chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Các chỉ tiêu tài chính được Trình bày tại báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

**4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

.....

## **5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp**

....

## **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông**

Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **7. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc trong công tác tái cơ cấu đầu tư tài chính phù hợp, hiệu quả.

Biên bản họp Ban kiểm soát đã được các thành viên tham dự họp biểu quyết, nhất trí thông qua toàn văn nội dung.

## **III. Kết thúc cuộc họp:**

Cuộc họp kết thúc lúc 10h 45 phút cùng ngày./.

## **CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT DỰ HỌP NHẤT TRÍ KÝ TÊN**

**TRƯỞNG BAN KIỂM  
SOÁT**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM  
SOÁT**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM  
SOÁT**

**(Chủ trì cuộc họp)**

**(Thư ký cuộc họp)**

**VI NGUYỆT CẨM**

**NGUYỄN THỊ LINH**

**LÊ THỊ THU HƯƠNG**



Thái Bình, ngày ..... tháng ..... năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 những nội dung sau:

#### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022**

Ban kiểm soát hoạt động gồm ba thành viên. Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát cử đại diện tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh kiến nghị những nội dung liên quan.
- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát quy trình, thủ tục ban hành các văn bản, tài liệu của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp khắc phục.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của công ty.

#### **2. Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

(Theo báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện 2021 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm 2021 (%)
1	Doanh thu thuần	805,00	648,17	729,13	80,6%	-11,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	168,15	(156,28)	(32,25)	-34,06%	77,60%
3	Lợi nhuận sau thuế	13,68	(155,42)	(33,07)	-1135,76%	369,88%

Tổng kết năm 2022, chỉ tiêu doanh thu thuần của công ty đạt 648,17 tỷ đồng, giảm so với kế hoạch 80,6%, đồng thời giảm 77,60% so với năm 2021. Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế, công ty không đạt kết hoạch khi lỗ trước thuế là 1135,76 tỷ đồng và lỗ sau thuế là 155,42 tỷ đồng. Trong năm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị lỗ do các nguyên nhân như sau:

- Đối với chi phí nguyên vật liệu chính, dịch bệnh Covid làm ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới và cung cầu sắt thép tại thị trường Trung Quốc làm giá sắt thép tăng vọt. Đồng thời một số đơn hàng phải hủy với lý do cước vận tải biển cao nên công ty phải bán thanh lý dưới giá vốn và trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho lô hàng bị hủy này.
- Đối với các chi phí sản xuất khác, do tình hình khủng hoảng kinh tế cuối năm 2022, công ty đã phải thực hiện 3 tại chỗ để duy trì được các đơn đặt hàng từ nước ngoài, đảm bảo được công tác sản xuất không bị gián đoạn và ổn định việc làm cho người lao động.
- Đối với chi phí bán hàng, từ năm 2022, công ty chuyển bán hàng trực tiếp cho khách hàng mà không qua công ty trung gian, khiến chi phí kiểm định hàng tăng cao. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh, cước phí vận chuyển cũng như cước biển tăng đã khiến chi phí bán hàng tăng vọt trong năm 2022.

Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được kết quả kinh doanh năm 2022. Tuy nhiên Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo rà soát công tác lập kế hoạch sản xuất năm 2023 trên cơ sở thận trọng và phù hợp với tình hình diễn biến kinh tế - xã hội phức tạp trong năm 2023, đồng thời việc phối hợp sản xuất cần được thực hiện chặt chẽ nhằm đạt được mục tiêu đề ra, đem lợi nhuận trong năm 2023.

Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 được lập theo Chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Các chỉ tiêu tài chính được Trình bày tại báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động tài chính và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty kiểm toán.

#### **4. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **5. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc trong công tác tái cơ cấu đầu tư tài chính phù hợp, hiệu quả.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*Xin trân trọng cảm ơn !*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**VI NGUYỆT CẨM**

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và  
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam.

Theo Báo cáo tài chính 2022 chưa kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

### 1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Vốn điều lệ	đồng	268.078.350.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(155.429.323.289)
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	0
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	0
4	Trả cổ tức	đồng	0

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Tổng doanh thu dự kiến cả năm 2023: 564.000.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2023: -61.064.894.819 đồng



Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận nêu trên, chúng tôi dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Trích quỹ dự phòng tài chính: 5% Lợi nhuận sau thuế

Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 3% Lợi nhuận sau thuế

Trích quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo cấp cao: Tối đa 3% Lợi nhuận sau thuế

Trả cổ tức: 0% (\*)

(\*) Từ năm 2020 – 2023, do ảnh hưởng của đại dịch Covid và chiến tranh Nga – Ukraina công ty gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy công ty dự kiến không chia cổ tức năm 2023 để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thưởng cụ thể cho HĐQT và Ban lãnh đạo cấp cao trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TSAI CHUI TIEN**





**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

---\*\*\*---

Số: .....0823-03/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày ..... tháng 08 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam**

1. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

#### **1.1 Thù lao thành viên Hội đồng quản trị năm 2022**

- Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 VND/ tháng
- Thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 VND/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 VND/tháng
- Các chi phí công tác (gồm: chi phí đi lại, ăn, ở ...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.
- Tổng số tiền trả thù lao, các khoản lợi ích cho HĐQT trong năm 2022 là: 873.014.175 VND.

#### **1.2 Thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2022:**

- Các thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 VND/ tháng
- Các chi phí công tác (gồm: chi phí đi lại, ăn, ở ...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.
- Tổng số tiền trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2022 là: 36.000.000 VND

2. Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao dự kiến năm 2023 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:



**2.1 Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 VND/ tháng
- Thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 VND/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 VND/tháng
- Các chi phí công tác (gồm: chi phí đi lại, ăn, ở ...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

**2.2 Ban kiểm soát:**

- Các thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 VND/tháng. Các chi phí công tác (gồm: chi phí đi lại, ăn, ở ...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TSAI CHUI TIEN**



CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

---\*\*\*---

Số: 070823-04/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Thái Bình, ngày 07 tháng 08 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam**

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

### 1. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

HĐQT xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, HĐQT xin đề xuất 04 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán PWC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngoài ra, HĐQT cũng xin đề xuất được ĐHCĐ ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.



Đối với Báo cáo tài chính năm 2023, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, theo như Nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán nêu trên.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HĐQT**



**TSAI CHUI TIEN**



Số: 080823-07/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 08 tháng 08 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*V/v: Thông qua giao dịch với các bên liên quan*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp<sup>1</sup> và các đối tượng khác phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp. Các bên liên quan bao gồm:

- FT Ostermann GMBH
- Công ty TNHH Garden Pals
- Công ty Cổ phần Khai Phát Đài Tín
- Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh
- Công ty Objective Holding Incorporated
- Công ty Ability Merit LTD
- Ông Tsai Chui Tien
- Bà Lê Thị Thu Hằng

<sup>1</sup> Theo khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì phải biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch với từng người liên quan và "*cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết*".



Hội đồng Quản trị Công ty xem xét thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan phải đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty, phù hợp với các nội dung sau đây:

- Đối với giao dịch vay:
  - Lãi suất vay: không cao hơn lãi suất cho vay tương ứng trung bình của các ngân hàng công ty đang giao dịch.
- Đối với giao dịch bán hàng:
  - Giá bán không thấp hơn giá bán của sản phẩm cùng loại bán cho khách hàng khác.
  - Thời gian thanh toán: Tối đa 180 ngày kể từ ngày giao hàng.
- Đối với giao dịch mua hàng :
  - Giá mua hàng hóa, dịch vụ không cao quá giá mua hàng hóa/ dịch vụ cùng loại ngoài thị trường.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TSAI CHUI TIEN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

-----o0o-----

Số: 030823-06/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Thái Bình, ngày 03 tháng 08 năm 2023

### **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Thông qua Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của  
HĐQT

#### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Luật trong đó có Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 28/06/2022 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Điều lệ").

Đề phù hợp với Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi 1 số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và thay đổi cơ cấu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT như sau:

#### **1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

##### **1.1 Sửa đổi khoản 1 và khoản 2, điều 21 – Điều lệ công ty như sau :**

##### **Trước sửa đổi :**

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

...

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

Sau sửa đổi:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

...

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

**1.2 Sửa điểm e, h khoản 2, điều 27 Điều lệ công ty như sau :**

Trước sửa đổi :

“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

...

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

....”

Sau sửa đổi:

“2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

....;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;



....”

**1.3 Bỏ điểm e, f, khoản 3, điều 29- Điều lệ công ty như sau :**

**Trước sửa đổi:**

“3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

....;

e) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ngoại trừ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”

**Sau sửa đổi:**

“3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

...

e) [Đã bị hủy bỏ]

f) [Đã bị hủy bỏ]

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”

**1.4 Sửa đổi khoản 2, điều 30 - Điều lệ công ty như sau:**

**Trước sửa đổi:**

“2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường”.

**Sau sửa đổi:**

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị.

**1.5. Sửa đổi điểm a, bổ sung điểm b1 và b2 khoản 4, điều 35 - Điều lệ công ty như sau :**

**Trước sửa đổi:**

“4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị dưới sự chỉ đạo của chủ tịch HĐQT công ty;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

...”

**Sau sửa đổi:**

“4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

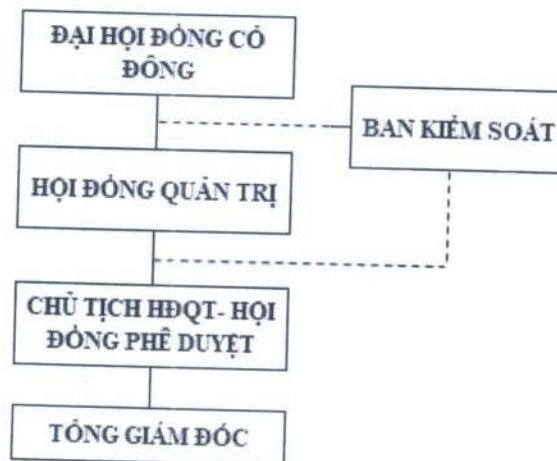
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - b1) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  - b2) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
- ...”

**2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

**2.1 Sửa đổi khoản 3, điều 1 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:**

**Trước sửa đổi:**

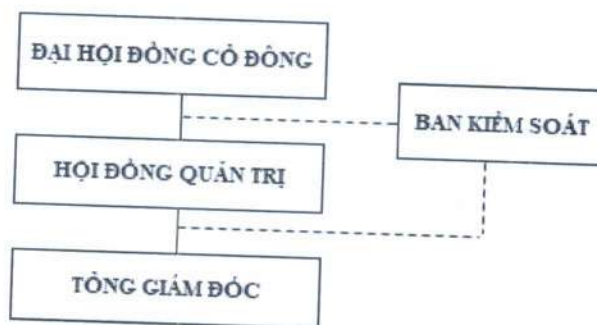
“3. Sơ đồ tổ chức công ty



”

**Sau sửa đổi:**

103  
CỘ  
CỘ  
3NK  
FC  
VI  
17E



## 2.2. Sửa đổi khoản 1, Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

### Trước sửa đổi:

"1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật."

### Sau sửa đổi:

"1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

b) Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 15 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.”

2.3. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai, điểm 1, khoản 2, Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

**Trước sửa đổi:**

"2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

...

l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- ....

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

**Sau sửa đổi:**

"2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

...

l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- ....

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

2.4. Sửa đổi điểm d, khoản 5, Điều 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

**Trước sửa đổi:**

" 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

...

d) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

....

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định các vấn đề phải được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **dự họp tán thành** và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

**Sau sửa đổi:**

" 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

...

d) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

....

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định các vấn đề phải được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành** và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp."

**2.5. Sửa đổi khoản 1, Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau :**

**Trước sửa đổi:**

"1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định

của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### Sau sửa đổi:

"1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty."

2.6. Sửa đổi điểm a, khoản 4, Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau :

#### Trước sửa đổi:

"4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

a) Số lượng cuộc họp

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

**Sau sửa đổi:**

"4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

a) Số lượng, hình thức cuộc họp

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị."

**2.7. Sửa gạch đầu dòng thứ ba khoản 7 và hủy bỏ khoản 8, Điều 3 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau :**

**Trước sửa đổi:**

"7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

...

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ngoại trừ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."

"8. Hội đồng phê duyệt

- Định kỳ hàng tuần, Hội đồng phê duyệt họp và phê duyệt các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng phê duyệt bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tịch Hội đồng

+ Tổng giám đốc – Thành viên

+ Các Phó tổng giám đốc – Thành viên

- Vấn đề được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.
- Hội đồng phê duyệt sẽ cử 1 người làm thư ký cuộc họp. Thư ký cuộc họp có trách nhiệm ghi chép lập biên bản cuộc họp. Biên bản họp phải đầy đủ thành phần tham dự, nội dung cuộc họp và quyết định thông qua cuối cùng. Sau khi họp xong, thư ký cuộc họp sẽ gửi email biên bản họp cho các thành viên kiểm tra lại nội dung. Sau khi các thành viên không có ý kiến, Biên bản họp sẽ được Chủ tịch hội đồng và thư ký ký tên trên biên bản. Biên bản họp ít nhất phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, và thư ký phải ký tên và lưu tại công ty."

**Sau sửa đổi:**

" 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

....

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

..."

"8. [Đã bị hủy bỏ]"

**2.8. Sửa đổi khoản 1, Điều 5 Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau :**

**Trước sửa đổi :**

- "1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc
- Tổ chức thực hiện các công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị dưới sự chi đạo của chủ tịch HĐQT công ty;
  - Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - Tuyển dụng lao động;
  - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị."

**Sau sửa đổi:**

- "1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc



a) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b) Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty."

**2.9. Sửa đổi thuật ngữ tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau :**

Sửa đổi cụm từ "cổ đông dự họp tán thành" thành "cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành" tại tất cả các Điều khoản có quy định.

**3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**3.1. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 – Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau :**

**Trước sửa đổi:**

"3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ngoại trừ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."

**Sau sửa đổi:**

" 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty."

**3.2. Sửa đổi khoản 2 Điều 11 – Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau :**

**Trước sửa đổi:**

"2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty."

**Sau sửa đổi:**

**"2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty."**

**3.3. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 – Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau :**

**Trước sửa đổi:**

“2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường”.

**Sau sửa đổi:**

“2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TSAI CHUI TIEN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

---

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

*Thái Bình, ngày 30 tháng 08 năm 2023*

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	18

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	21
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>21</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	26
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>27</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	27
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>28</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) .....	28
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	28
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	29
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	29
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	29
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	30
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>30</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	31
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>32</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	32
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>32</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	32
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>33</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	33
Điều 48. Năm tài chính .....	33

Điều 49. Chế độ kế toán.....	33
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	33
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	34
Điều 52. Kiểm toán.....	34
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....	34
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	34
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	34
Điều 54. Giải thể công ty .....	34
Điều 55. Gia hạn hoạt động .....	35
Điều 56. Thanh lý .....	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	35
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 58. Điều lệ công ty .....	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	36
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	36

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ sửa đổi bổ sung này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 30 tháng 08 năm 2023.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;
- l) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty;
- m) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- n) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- p) “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- q) “Cổ phiếu” có nghĩa là chứng chỉ do Công ty phát hành theo như quy định tại Điều lệ này để làm bằng chứng quyền sở hữu tương ứng số lượng Cổ phần mà một Cổ đông cụ thể đang nắm giữ;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

**VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC**

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam;

- Điện thoại: (84-227) 3618991;

- Fax: (84-227) 3618995;

- E-mail:

- Website: <https://fortresstools.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2052.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có toàn quyền đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, nếu có.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

a) Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng

b) Đúc sắt, thép.

Chi tiết: Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm

c) Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại

Chi tiết: Rèn, dập, ép, cán kim loại

d) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Chi tiết:

- Mạ, đánh bóng kim loại;
  - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;
  - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
  - Nhuộm màu, chạm, in kim loại;
  - Phủ á kim như: tráng men, sơn mài;
  - Mài, đánh bóng kim loại;
  - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn nổi... các phần của khung kim loại;
  - Cắt hoặc vít lên kim loại bằng các phương tiện tia Lazer.
- e) Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.  
f) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

Chi tiết:

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi trong vườn;
  - Sản xuất đồ đạc cho phòng ngủ, phòng khách, vườn.
- g) Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Chi tiết:

- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;
  - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: Phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L)
- h) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết:

- Bán buôn đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào..;
  - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
- i) Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao

Chi tiết: Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi loại chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm).

j) Sản xuất đồ chơi, trò chơi

k) Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm

Chi tiết: Sản xuất túi, va li... bằng bất cứ nguyên liệu nào như vải dệt, sợi, nhựa, da tổng hợp, bìa các tông được lưu hóa... Trừ các sản phẩm làm bằng da lông thú.

l) Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác

m) Sản xuất sản phẩm từ plastic

n) Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

o) Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

p) Sản xuất thảm, chăn, đệm

Và những ngành nghề khác theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng

phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 268.078.350.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.807.835 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có)

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất

21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và

tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Khi Công ty là công ty đại chúng chưa niêm yết, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Khi Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) [Đã bị hủy bỏ]
  - f) [Đã bị hủy bỏ]
  - g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ

của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - b1) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

b2) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại, khoản 3

**Điều 167 Luật Doanh nghiệp và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.;**

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.



2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

a. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các quỹ sau:

- i. Trích 5% (năm phần trăm) để lập quỹ dự phòng tài chính cho đến mức bằng 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- ii. Trích 3% (ba phần trăm) cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất.

b. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, HĐQT trình ĐHĐCĐ có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:

- i. Trích từ quỹ dự trữ tài chính để bù lỗ;
- ii. Chuyển một phần lỗ sang năm sau. Đồng thời, ĐHĐCĐ phải quyết định các biện pháp để khắc phục;
- iii. Các biện pháp khác mà Pháp luật cho phép hoặc không cấm.

c. HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình ĐHĐCĐ quyết định cho từng năm

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do

cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy phép đầu tư và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm cấp Giấy phép đầu tư đó.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

## **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

## **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nhất trí thông qua ngày **30 tháng 08 năm 2023** tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, thay thế cho tất cả các bản Điều lệ trước đây của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TSAI CHUI TIEN**

-----  
Thái Bình, ngày 30 tháng 08 năm 2023

## **DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày ..... tháng ..... năm 2023 về việc phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam bao gồm các nội dung sau:*

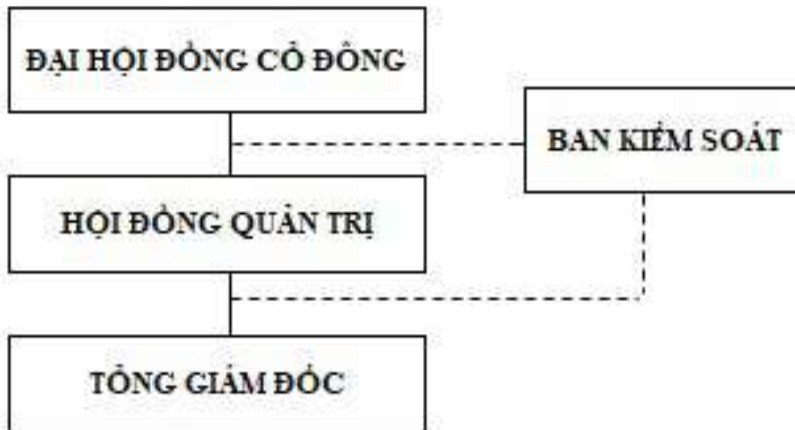
### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

3. Sơ đồ tổ chức Công ty





## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

- a) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- b) Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 15 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

### **2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

#### **a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập

danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

**c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty đại chúng/niêm yết.

**d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo mời họp được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

**e) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- + Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- + Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- + Phiếu biểu quyết;
- + Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

**h) Điều kiện tiến hành**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tùy theo tình hình Công ty áp dụng tại từng thời kỳ.

**j) Cách thức bỏ phiếu**

- Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:
  - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Thẻ thức tiến hành họp tại Đại hội.
  - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
  - Thông qua Biên bản Đại hội;
  - Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch/Ban tổ chức.
- Biểu quyết bằng cách đánh dấu trên Phiếu biểu quyết: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận, ghi rõ họ tên và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong.
- Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp:

Cổ đông được biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ

đồng phải gửi Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

### ***k) Cách thức kiểm phiếu***

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số Phiếu không sử dụng đến, số Phiếu được biểu quyết bởi các đại diện theo ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu.

### ***l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua***

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### ***m) Thông báo kết quả kiểm phiếu;***

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

### ***n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông***

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty;
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### ***o) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông***

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### ***p) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.***

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

## ***3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản***

### ***a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản***

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

***b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản***

- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nêu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

##### **a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo mời họp được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

##### **b) Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan

##### **c) Điều kiện tiến hành:**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông đã tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

d) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định các vấn đề phải được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi Fortress Việt Nam hoặc cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là VSD) hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho Công ty.

f) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

- Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty

- Ban kiểm phiếu là người tiếp nhận các thông tin kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

g) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tổng hợp bằng văn bản và công bố tại Đại hội.

h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông



- Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

- Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp

- Đoàn chủ tọa và Tổ thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### ***5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến***

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo mời họp được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

b) Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật có liên quan

c) Điều kiện tiến hành

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông đã tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết căn cứ theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

d) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

- Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định các vấn đề phải được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

#### e) Cách thức bỏ phiếu

- Đối với cổ đông họp trực tiếp: Biểu quyết bằng cách đánh dấu trên Phiếu biểu quyết: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận, ghi rõ họ tên và bỏ vào thùng phiếu được niêm phong.

- Đối với cổ đông họp trực tuyến: Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua internet bằng hệ thống được xây dựng bởi Fortress Việt Nam hoặc cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là VSD) hoặc đơn vị khác cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho Công ty.

#### f) Cách thức kiểm phiếu

Đối với cổ đông họp trực tiếp: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số Phiếu không sử dụng đến, số Phiếu được biểu quyết bởi các đại diện theo ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu.

Đối với cổ đông họp trực tuyến: Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp từ kết quả kiểm phiếu họp trực tiếp và kết quả bỏ phiếu điện tử.

#### g) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tổng hợp bằng văn bản và công bố tại Đại hội.

#### h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

#### **2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

##### **b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Khi Công ty là công ty đại chúng chưa niêm yết, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Khi Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### ***c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị***

- Cổ đông/ nhóm cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty
- Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

### ***d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị***

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một

phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

***d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị***

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định miễn nhiệm, bãi nhiệm trên.
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;
  - Trừ trường hợp quy định tại 2 điểm trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

***e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị***

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

***g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;***

- Cổ đông/ nhóm cổ đông ứng cử, đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại mục b điều này;
- Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin về ứng viên theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

***h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị***

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

**3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.**

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### ***a) Số lượng, hình thức cuộc họp***

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. **Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị.**

##### ***b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường***

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

##### ***c) Thông báo họp Hội đồng quản trị***

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

##### ***d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát***

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

***d) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị***

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

***e) Cách thức biểu quyết***

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30, Điều lệ công ty;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

***g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị***

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

***h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị***

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

***i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị***

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;



- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản k Điều này.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

***k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị***

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản i, mục 4, Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

***l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị***

- Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết/ quyết định Hội đồng quản trị;
- Các Nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị sẽ được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc;
- Các nội dung Nghị quyết/ Quyết định Hội đồng quản trị thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

***5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)***

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

### **a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

### **b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

### **c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

### **d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ và cho các cơ quan quản lý theo quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

### **e) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty**

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## 8. [Đã bị hủy bỏ]

### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

- a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- d) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- e) Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d, khoản 1, Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- f) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

##### **a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát**

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Công ty.

**c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### ***d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát***

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### ***d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát***

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### ***e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát***

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác;
  - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

***g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát***

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Điều 5. Tổng Giám đốc**

***1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc***

- a) Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- b) Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

***2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc***

***a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc***

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

***b) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc***

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

***c) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc***

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan theo quy định của Luật chứng khoán.

***d) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc***

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

**Điều 6. Các hoạt động khác**

***1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát***

***a) Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát***

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị;
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

***b) Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị***

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
- Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản tới Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (7) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (7) ngày làm việc.

## **2. *Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc***

### **a) *Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Tổng Giám đốc***

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

### **b) *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị***

- Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả;
- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (7) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (7) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (7) ngày.



### **3. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc**

- a) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
- b) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ công ty của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d) Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
- f) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc: phải được gửi trước ít nhất là bảy (7) ngày làm việc và Tổng giám đốc sẽ phản hồi trong vòng bảy (7) ngày làm việc.

### **4. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

#### **a) Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT**

- Định kỳ hàng năm, HĐQT phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT căn cứ theo tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện các công việc được phân công và theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát;
- Kết quả đánh giá đối với thành viên HĐQT phải được báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất

#### **b) Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BKS**

- Định kỳ hàng năm, BKS phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT căn cứ theo tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện các công việc được phân công
- Kết quả đánh giá đối với thành viên BKS phải được báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất

**c) Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Ban điều hành**

- Định kỳ hàng năm, HĐQT phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý/ người điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm, có tham khảo ý kiến của BKS.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày **30 tháng 08 năm 2023**. Quy chế này thay thế cho tất cả các bản Quy chế nội bộ về quản trị trước đây của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**TSAI CHUI TIEN**

Thái Bình, ngày 30 tháng 08 năm 2023

## **DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày....tháng....năm 2023 về phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông,

trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;



- b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu

tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp vừa họp trực tiếp vừa họp trực tuyến theo quyết định của người triệu tập họp Hội đồng quản trị

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần của Công ty trở lên liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.



## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 08 năm 2023. Quy chế này thay thế cho tất cả các bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trước đây của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**TSAI CHUI TIEN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*  
*Independence – Freedom – Happiness*

====o0o=====

....., ...../...../2023

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**CONFIRMATION**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
**FOR ATTENDANCE IN 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF**  
**VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

**Kind attention to: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC**

Tên cổ đông:.....

*Name of shareholder:*.....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....

*ID/Passport/Business Registration No.:*.....

Cấp ngày.....Tại:.....

*Issued on.....At:*.....

Địa chỉ:.....

*Address:*.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

*Tel: .....Fax: ..... Email:*.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

*Total number of shares owned:*.....

(Bằng chữ:.....)

(*In words:*.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công

ngành Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 09h00 ngày 30/8/2023 tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam - Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, Thái Bình, Việt Nam.

*I hereby confirm my attendance in the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Fortress Tools JSC at 09h00 on 30/8/2023 at Vietnam Fortress Tools JSC – Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province, Vietnam.*

**CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDER**

*(Ký, và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)  
(Sign with full name and seal (if any))*

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*  
*Independence – Freedom – Happiness*

====o0o====

..... / ..... / 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
***AUTHORIZATION LETTER***

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
***FOR ATTENDANCE IN 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF***  
***VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC***

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

***Kind attention to: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC***

**1. Bên ủy quyền/*Authorizing party***

Tên cổ đông: .....

*Name of shareholder:* .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....

*ID/Passport/Business Registration No.:*.....

Cấp ngày.....Tại.....

*Issued on:*.....*At:*.....

Địa chỉ:.....

*Address:*.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

*Total number of shares owned:*.....

(*in words:*.....)

**2. Bên được ủy quyền/*Authorized party***

Tên đầy đủ:.....

*Full name:* .....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....

*ID/Passport/Business Registration No.:*.....

Cấp ngày:.....Tại:.....

Issued on:.....At:.....

Địa chỉ:.....

Address: .....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Number of authorized shares:.....

### **3. Nội dung và phạm vi ủy quyền/Scope of authorization**

Bên được ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 9h00 ngày 30/8/2023 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba khác thực hiện các công việc nêu tại Giấy Ủy quyền này.

*Authorized party, on behalf of Authorizing party, shall participate in the 2023 Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC at 09h00 on 30/8/2023 and fully perform all rights and obligations of authorizing party related to the number of authorized shares at the General Meeting. The authorized party shall not reauthorize to any other third party to perform the work under this authorization letter.*

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 30/8/2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

*This authorization letter is only valid during the 2023 Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC on 30/8/2023.*

Các bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

*Both parties are fully responsible for this authorization letter and are committed to strictly abiding by the applicable laws and the charter of the company.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**AUTHORIZED PARTY**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

(Sign with full name and seal (if any))

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

**AUTHORIZING PARTY**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

(Sign with full name and seal (if any))

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*  
*Independence – Freedom - Happiness*  
=====o0o=====

....., ..... / 08 / 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
***AUTHORIZATION LETTER***

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
***FOR ATTENDANCE IN 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF***  
***VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC***

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

***Kind attention to: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC***

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây (Sau đây được gọi là “**Bên ủy quyền**”), cùng nhất trí ủy quyền cho:

*We a group of shareholders of Vietnam Fortress Tools JSC stated in the list enclosed herewith (Hereinafter refferd to as “Authorizing party”), hereby mutually agree to authorize:*

Tên đầy đủ:.....

*Full name:*.....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....

*ID/Passport/Business Registration No.:*.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

*Date of issuance:*.....*Place of issuance:*.....

Địa chỉ:.....

*Address:*.....

Sau đây được gọi là “**Bên được ủy quyền**”)

*(Hereinafter refferd to as “Authorized party”)*

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 9h00 ngày 30/8/2023 và có quyền thực

hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc nêu tại Giấy Ủy quyền này.

*On our behalf to participate in the 2023 Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC at 09h00 on 30/8/2023 and fully perform all rights and obligations of us related to the number of authorized shares at the General Meeting. The authorized party shall not reauthorize to any other third party to perform the work under this authorization letter.*

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 30/8/2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

*This authorization letter is only valid during the 2023 Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC on 30/8/2023.*

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

*We are fully responsible for this authorization letter and are committed to strictly abiding by the applicable laws and the charter of the company.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**AUTHORIZED PARTY**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

*(Sign with full name, seal (if any))*

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

**AUTHORIZING PARTY**

*(Ký tên trong Danh sách kèm theo)*

*(Sign in the enclosure)*

.....





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN KIẾN NGHỊ**

*Về việc kiến nghị vấn đề đưa vào Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP  
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM  
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM  
2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM  
FORTRESS VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam;*

*Căn cứ yêu cầu quản trị, điều hành và tình hình thực tế tại Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam.*

Tên cổ đông:.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Mã số cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, trong đó:

- Cổ phần phổ thông:.....cổ phần

- Cổ phần ưu đãi:.....cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông:.....%

Bằng văn bản này, tôi xin kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội xem xét và đưa các nội dung kiến nghị dưới đây vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam tổ chức ngày 30/08/2023 để Đại hội đồng cổ đông quyết định:

**Các vấn đề kiến nghị đưa vào Chương trình họp:**

.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
**Lý do kiến nghị:** .....

.....  
.....  
.....

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng 08 năm 2023  
**Cố đông**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN KIẾN NGHỊ**

*Về việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**  
**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam;*

*Căn cứ yêu cầu quản trị, điều hành và tình hình thực tế tại Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam;*

*Căn cứ Biên bản họp của Nhóm cổ đông ngày ... .*

Hôm nay, ngày....tháng....năm 2023, tại....., chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress gồm:

1. Tên cổ đông:.....  
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Mã số cổ đông:.....  
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, trong đó:  
- Cổ phần phổ thông :.....cổ phần  
- Cổ phần ưu đãi :.....cổ phần  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông:.....%
  
2. Tên cổ đông:.....  
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Mã số cổ đông:.....  
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, trong đó:  
- Cổ phần phổ thông :..... cổ phần

- Cổ phần ưu đãi :..... cổ phần  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông:.....%

3. Tên cổ đông:.....  
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Mã số cổ đông:.....  
Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần, trong đó:  
- Cổ phần phổ thông :..... cổ phần  
- Cổ phần ưu đãi :..... cổ phần  
Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông:.....%

**Tổng số cổ phần của Nhóm cổ đông:**.....cổ phần, trong đó:  
- Cổ phần phổ thông :.....cổ phần;  
- Cổ phần ưu đãi :.....cổ phần.  
Tổng tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông:.....%

Bằng văn bản này, Nhóm cổ đông cùng nhất trí kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội xem xét và đưa các nội dung kiến nghị dưới đây vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam tổ chức ngày 30/08/2023 để Đại hội đồng cổ đông quyết định :

**Các vấn đề kiến nghị đưa vào Chương trình họp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Lý do kiến nghị:** .....

.....  
.....  
.....

Trân trọng cảm ơn.

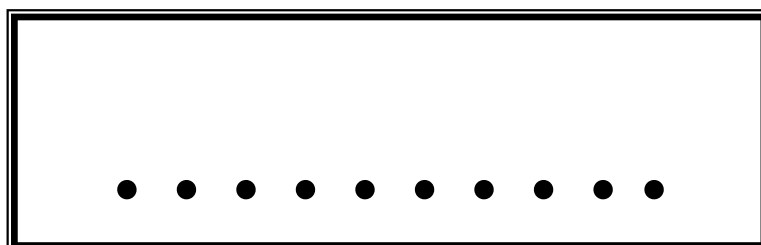
---

....., ngày ... tháng 08 năm 2023

**Xác nhận của các cổ đông trong nhóm cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên của từng cổ đông, đóng dấu nếu là tổ chức)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM  
VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

THẺ BIỂU QUYẾT/ VOTING CARD  
MÃ CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDER CODE



TÊN CỔ ĐÔNG/ĐD CỔ ĐÔNG/ *NAME OF SHAREHOLDER /*  
*AUTHORIZED BY SHAREHOLDER:* .....

..... *CP/SHARES*

Trong đó/ *Including:*

Số cổ phần sở hữu/*Number of shares owned:* ..... Cổ  
phần/*Shares*

Số cổ phần ủy quyền/ *Number of shares owned by the*  
*shareholder whom I represent:* ..... Cổ phần/*Shares*

*Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên  
năm 2023 ngày 30/08/2023 Voting card is only valid for the 2023 Annual  
General Meeting of Shareholders on August-30, 2023*

# PHIẾU BIỂU QUYẾT/ VOTING FORM

## TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM FOR THE 2023 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

### I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDER INFORMATION

- Mã số cổ đông/ Shareholder code:.....
- Tên cổ đông/đại diện/ Name of shareholder/Authorized by shareholder: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền/Number of shares owned/owned by the shareholder whom I represent: ..... CP/ Shares.

### II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/ CONTENT OF VOTING

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023/ Approve the Report of 2022 Business performance result and 2023 Business plan.

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến   
*Agree Disagree No opinion*

2. Thông qua Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị/ Approve the Report of the Board of Directors on its performance and that of its members in 2022.

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến   
*Agree Disagree No opinion*

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022, kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/ Approve the Report of the Supervisory Board on the company's business performance, performance of the Board of Directors, General Director in 2022.

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến   
*Agree Disagree No opinion*

4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên/ Approve the Report of the Supervisory Board on its performance and that of each supervisory in 2022.

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến   
*Agree Disagree No opinion*

5. Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán/ Approve the Proposal No. ...0823-0.../TTr-HĐQT dated August ...<sup>th</sup>, 2023 on 2022 Audited Financial Statements.

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến   
*Agree Disagree No opinion*

6. Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023/ *Approve Proposal No.....0823-0.../TTr-HDQT dated August <sup>th</sup>, 2023 on 2022 profit distribution and 2023 proposed profit distribution plan.*

**Tán thành**  
*Agree*

**Không tán thành**  
*Disagree*

**Không có ý kiến**  
*No opinion*

7. Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS/ *Approve Proposal No. ...0823-0.../TTr-HDQT dated August <sup>th</sup>, 2023 on remuneration to Board of Directors, Supervisory Board.*

**Tán thành**  
*Agree*

**Không tán thành**  
*Disagree*

**Không có ý kiến**  
*No opinion*

8. Thông qua Tờ trình số 300823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024/ *Approve Proposal No. ...0823-0.../TTr-HDQT dated August <sup>th</sup>, 2023 on selecting independent auditor for 2024 financial statements.*

**Tán thành**  
*Agree*

**Không tán thành**  
*Disagree*

**Không có ý kiến**  
*No opinion*

9. Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Approve Proposal No. ...0823-0.../TTr-HDQT dated August <sup>th</sup>, 2023 on amendment to the Company's charter, the internal management regulations and regulations of the Board of Directors.*

**Tán thành**  
*Agree*

**Không tán thành**  
*Disagree*

**Không có ý kiến**  
*No opinion*

**Cổ đông/Đại diện cổ đông**  
**Shareholder/ Authorized person**  
*(Ký/ghi rõ họ tên)*  
*(Sign, write full name)*



**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM  
FORTRESS VIỆT NAM**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm số 3008/2023/BB-DHĐCĐ ngày 30/08/2023 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022, kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về mức chi thù lao thành viên HĐQT, BKS:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2024:
- Với 18.613.801 cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Điều 9.** Thông qua Tờ trình số ...0823-0.../TTr-HĐQT ngày .../08/2023 về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:
- Với **18.613.801** cổ phần tán thành, tương đương 100,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
  - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/08/2023.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11
- Cổ đông Công ty;
- Lưu HCNS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**TSAI CHUI TIEN**